

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2007

THÔNG TƯ**hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng**

Thi hành Luật Chứng khoán, Bộ Tài chính hướng dẫn về việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định chi tiết về việc công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình, bán lại số cổ phiếu đã mua; việc chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng; việc công ty đại chúng phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.

2. Giải thích từ ngữ: Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Cổ phiếu quỹ: là cổ phiếu do công ty đại chúng đã phát hành và được chính

công ty mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp.

2.2. Cổ phần đã phát hành: là cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và những thông tin về người mua được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty.

**II. MUA LẠI CỔ PHIẾU,
BÁN CỔ PHIẾU QUỸ****1. Điều kiện mua lại cổ phiếu**

Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình để làm cổ phiếu quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1.1. Có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua đối với trường hợp mua lại trên 10% nhưng không quá 30% tổng số cổ phần đã phát hành, hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua đối với trường hợp mua lại không quá

10% tổng số cổ phần đã phát hành trong mỗi 12 tháng.

Trường hợp Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình dẫn đến số lượng cổ phiếu quỹ đạt tới 25% trở lên trong tổng số cổ phiếu đang lưu hành của công ty, Công ty phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán và hướng dẫn tại Mục III của Thông tư này.

1.2. Có đủ vốn để mua lại cổ phiếu quỹ từ các nguồn sau:

- a) Nguồn thặng dư vốn;
- b) Lợi nhuận để lại;
- c) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Có phương án mua lại trong đó nêu rõ thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá.

2. Các trường hợp không được thực hiện việc mua lại cổ phiếu của chính mình

2.1. Công ty không được thực hiện việc mua lại cổ phiếu của chính mình trong các trường hợp sau:

- a) Đang kinh doanh thua lỗ hoặc đang có nợ quá hạn;
- b) Đang trong quá trình chào bán cổ phiếu để huy động thêm vốn;
- c) Đang thực hiện tách, gộp cổ phiếu;

d) Cổ phiếu của công ty đang là đối tượng chào mua công khai.

2.2. Công ty không được mua cổ phần của các đối tượng sau làm cổ phiếu quỹ:

a) Người quản lý công ty; vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của cá nhân đó;

b) Người sở hữu cổ phần có hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty;

c) Cổ đông có cổ phần chi phối, trừ trường hợp nhà nước thực hiện bán bớt cổ phần để giảm tỷ lệ sở hữu.

3. Điều kiện bán cổ phiếu quỹ

3.1. Công ty đại chúng chỉ được bán cổ phiếu quỹ sau 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt mua lại gần nhất, trừ trường hợp phân phối cho người lao động trong công ty hoặc dùng làm cổ phiếu thưởng. Trường hợp dùng làm cổ phiếu thưởng cho người lao động phải đảm bảo có đủ nguồn thanh toán từ quỹ phúc lợi, khen thưởng.

3.2. Có phương án bán cụ thể nêu rõ thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá.

4. Báo cáo và công bố thông tin

4.1. Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản đồng thời công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất là bảy

ngày trước ngày thực hiện việc mua lại hoặc bán. Báo cáo và công bố thông tin bao gồm nội dung chủ yếu sau:

- a) Mục đích mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ;
- b) Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến mua lại hoặc bán;
- c) Nguồn vốn để mua lại;
- d) Nguyên tắc xác định giá;
- đ) Thời gian thực hiện giao dịch;
- e) Tên công ty chứng khoán được chỉ định thực hiện giao dịch;
- g) Giá nêu trong bản công bố thông tin (nếu có).

4.2. Trong trường hợp công ty công bố giá mua lại thì giá mua lại phải được ghi rõ là giá dự kiến. Giá mua lại được xác định và công bố trước ngày thực hiện việc mua lại.

4.3. Công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán, khi mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ phải đồng thời báo cáo Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán. Thời điểm báo cáo, công bố thông tin như quy định tại điểm 4.1.

5. Thực hiện giao dịch

5.1. Công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán, khi thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ phải tuân thủ các quy định về mua lại cổ phiếu và bán cổ phiếu quỹ của Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.

5.2. Công ty đại chúng không có cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán, khi mua lại cổ phiếu chỉ được thực hiện thông qua một công ty chứng khoán làm môi giới, không được gây ảnh hưởng đến giá cả giao dịch, giá trị mua lại tối đa không được vượt quá 10% tổng khối lượng giao dịch của cổ phiếu này trong ngày.

5.3. Công ty đại chúng phải kết thúc việc mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ theo thời gian nêu trong bản công bố thông tin nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.

5.4. Trong thời hạn mười ngày, sau khi kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty đại chúng phải báo cáo kết quả giao dịch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng; Trường hợp công ty không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến mua, bán lại, công ty phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.

Công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán phải đồng thời báo cáo kết quả giao dịch với Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.

6. Thay đổi giao dịch

Công ty đại chúng không được phép thay đổi ý định hoặc phương án mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ như đã báo cáo và công bố thông tin ra công chúng, trừ trường hợp bất khả kháng thì phải báo cáo và công bố lý do.

7. Quản lý và hạch toán cổ phiếu quỹ: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

III. CHÀO MUA CÔNG KHAI

1. Đăng ký chào mua

1.1. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng phải gửi tài liệu đăng ký chào mua đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời gửi cho công ty đại chúng có cổ phiếu được chào mua.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải có ý kiến trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận, thì phải nêu rõ lý do, bao gồm: hồ sơ không đầy đủ sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã yêu cầu

bổ sung hồ sơ hoặc chứa đựng thông tin giả tạo, sai lệch.

1.2. Tài liệu đăng ký chào mua bao gồm:

a) Bản đăng ký chào mua công khai theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo tài chính được kiểm toán của năm trước liền kề đối với pháp nhân hoặc xác nhận của ngân hàng về khả năng tài chính đối với cá nhân;

c) Văn bản thỏa thuận với thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông lớn của công ty đại chúng có cổ phiếu được chào mua trong trường hợp có sự thỏa thuận trước giữa hai bên;

d) Tên công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện việc chào mua;

đ) Tài liệu chứng minh công ty có đủ điều kiện mua lại cổ phiếu quy định tại điểm 1, mục II Thông tư này trong trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình theo hình thức chào mua công khai.

2. Ý kiến của công ty được chào mua

2.1. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, công ty đại chúng có cổ phiếu được chào mua phải gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo đến toàn thể cổ đông của mình ý kiến của công ty về việc chấp thuận hoặc từ chối việc chào mua.

2.2. Ý kiến của công ty phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của ít nhất hai phân ba số thành viên Hội đồng quản trị và phải nêu rõ đánh giá của Hội đồng quản trị về việc chào mua và khuyến nghị đối với cổ đông nên chấp nhận hay từ chối việc chào mua; Trường hợp từ chối, công ty phải nêu rõ lý do.

3. Giao dịch chào mua công khai

3.1. Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và đã được tổ chức, cá nhân chào mua công bố trên ba số liên tiếp của một tờ báo trung ương và một tờ báo địa phương nơi công ty được chào mua đóng trụ sở chính trước thời điểm dự kiến thực hiện; Trường hợp công ty bị chào mua là công ty niêm yết, việc công bố phải được thực hiện trên phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán nơi công ty đó niêm yết.

3.2. Sau khi công bố công khai, bên chào mua không được thay đổi ý định chào mua đã công bố, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trường hợp tổng số lượng cổ phiếu đăng ký bán nhỏ hơn số lượng đăng ký mua dự kiến đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được chấp thuận rút lại đăng ký chào mua.

3.3. Bên chào mua phải chỉ định công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện việc chào mua. Trước khi thực hiện chào mua, bên chào mua phải ký quỹ số tiền tương

ứng 100% giá trị số cổ phiếu đăng ký chào mua tính theo giá chào mua.

3.4. Trong quá trình chào mua công khai, bên chào mua không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Trực tiếp hoặc gián tiếp mua hoặc cam kết mua cổ phiếu đang được chào mua bên ngoài đợt chào mua;

b) Bán hoặc cam kết bán cổ phiếu mà mình đang chào mua;

c) Đối xử không công bằng với những người sở hữu cùng loại cổ phiếu đang được chào mua;

d) Cung cấp thông tin riêng cho một số cổ đông nhất định hoặc cung cấp thông tin cho cổ đông ở mức độ không giống nhau hoặc không cùng thời điểm. Quy định này cũng được áp dụng đối với tổ chức phát hành có cổ phiếu là đối tượng chào mua.

3.5. Thời gian thực hiện một đợt chào mua công khai không được ngắn hơn ba mươi ngày và không dài quá sáu mươi ngày, kể từ ngày công bố. Việc chào mua bao gồm cả việc chào mua bổ sung hoặc có sự điều chỉnh so với đăng ký ban đầu phải được thực hiện với các điều kiện ưu đãi không thấp hơn các đợt chào mua trước. Bên chào mua có thể tăng giá chào mua trước khi kết thúc thời hạn chào mua tối thiểu bảy ngày. Các điều chỉnh so với đăng ký chào mua ban đầu phải

được công bố theo quy định tại điểm 3.1 mục này.

3.6. Tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phiếu đã đặt cọc cổ phiếu theo một đợt chào mua công khai có quyền rút cổ phiếu vào bất cứ thời điểm nào trong thời gian chào mua.

3.7. Trường hợp số cổ phiếu chào mua nhỏ hơn số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty hoặc số cổ phiếu đặt bán lớn hơn số cổ phiếu chào mua thì cổ phiếu được mua trên cơ sở tỷ lệ tương ứng.

3.8. Sau khi thực hiện chào mua công khai, bên chào mua nắm giữ từ tám mươi phần trăm trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng phải mua tiếp trong thời hạn ba mươi ngày số cổ phiếu cùng loại do các cổ đông còn lại nắm giữ theo giá chào mua đã công bố, nếu các cổ đông này có yêu cầu.

3.9. Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai, công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý phải thực hiện chuyển giao tiền cho cổ đông bán cổ phiếu và chuyển giao cổ phiếu cho bên chào mua.

3.10. Sau thời hạn mười ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai, bên chào mua phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản đồng thời công bố ra công chúng về kết quả đợt chào mua.

3.11. Bên chào mua không được phép

bán cổ phiếu đã mua trong vòng 06 tháng kể từ khi kết thúc đợt chào mua công khai.

IV. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Công ty đại chúng phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có đủ nguồn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính gần nhất có xác nhận của kiểm toán.

2. Phát hành cổ phiếu thưởng

Công ty đại chúng phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có đủ nguồn thực hiện từ các nguồn sau đây:

2.1. Quỹ đầu tư phát triển;

2.2. Quỹ thặng dư vốn (phần vốn công ty cổ phần được hưởng theo chế độ);

Trường hợp thặng dư vốn do chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu với mệnh giá cổ phiếu được phát hành để thực hiện dự án đầu tư thì công ty chỉ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ sau ba năm kể từ khi dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng. Trường hợp thặng dư vốn do chênh lệch giữa giá bán với mệnh

giá cổ phiếu phát hành thêm thì công ty chỉ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ sau một năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành.

2.3. Lợi nhuận tích lũy;

2.4. Quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân hàng (nếu có).

3. Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng bao gồm:

3.1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành;

3.2. Báo cáo tài chính có kiểm toán gần nhất và tài liệu cần thiết khác chứng minh nguồn vốn hợp pháp dùng để phát hành thêm cổ phiếu.

4. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty:

Công ty đại chúng phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có chương trình lựa chọn và kế hoạch phát hành cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình không được vượt quá 5% vốn cổ phần đang lưu hành của công ty;

c) Hội đồng quản trị phải công bố rõ các tiêu chuẩn và danh sách người

lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định giá bán và thời gian thực hiện.

5. Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty bao gồm:

a) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình lựa chọn và kế hoạch phát hành cho người lao động;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định giá bán và thời gian thực hiện.

6. Báo cáo việc phát hành và công bố thông tin

6.1. Tổ chức phát hành phải gửi các tài liệu nêu tại điểm 3 hoặc điểm 5 Mục IV Thông tư này cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng tối thiểu mười ngày trước khi thực hiện việc phát hành. Trong thời hạn mười ngày sau khi hoàn thành việc phát hành, tổ chức phát hành phải báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, báo cáo kết quả phát hành phải kèm theo danh sách có chữ ký của người lao động được tham gia mua cổ phiếu.

6.2. Trường hợp công ty đại chúng

có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán phải đồng thời báo cáo Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở

giao dịch chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các công ty đại chúng thực hiện Thông tư này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Phụ lục

MẪU ĐĂNG KÝ CHÀO MUA CÔNG KHAI

(ban hành kèm theo Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CHÀO MUA CÔNG KHAI

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đồng kính gửi: Công ty ... (Tên Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào mua)

I. Giới thiệu về tổ chức/ cá nhân chào mua công khai:

I.1. Đối với tổ chức chào mua công khai

a) Tên tổ chức chào mua công khai(đầy đủ):

b) Tên giao dịch:

c) Vốn điều lệ:

d) Địa chỉ trụ sở chính:

e) Điện thoại:

Fax:

f) Nơi mở tài khoản:

Số hiệu tài khoản:

g) Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày ... tháng ... năm ...

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Mã số:

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- Tổng mức vốn kinh doanh:

I.2. Đối với cá nhân chào mua công khai:

a) Tên cá nhân thực hiện chào mua công khai:

b) Ngày sinh:

c) Số CMT:

Cấp ngày:

Tại:

d) Địa chỉ:

e) Điện thoại:

- II. Tên công ty đại chúng có cổ phiếu được chào mua:
- III. Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu hiện tại của tổ chức/ cá nhân chào mua đối với công ty đại chúng có cổ phiếu được chào mua
- IV. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến thực hiện chào mua:
- V. Giá chào mua:
- VI. Nguồn vốn thực hiện chào mua:
- VII. Mục đích chào mua và dự kiến kế hoạch hoạt động, kinh doanh sau khi thực hiện chào mua:
- VIII. Thời điểm và thời hạn dự kiến hoàn tất việc chào mua:
- IX. Thời hạn và phương thức thanh toán:
- X. Tên công ty chứng khoán làm đại lý thực hiện việc chào mua:

..., ngày... tháng... năm...

Tổ chức/cá nhân chào mua công khai
(Ký, ghi rõ họ tên)